



KỶ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN AN NINH
Năm học 2026 - 2027 – Khóa ngày 01 tháng 7 năm 2026

ĐÁP ÁN
Phần trắc nghiệm Khảo sát năng lực

MÃ BÀI KHẢO SÁT: 617

Mỗi câu trả lời đúng được 2 điểm. Thí sinh cần thực hiện đúng theo hướng dẫn sau:

- Dùng bút chì tô kín ô tròn tương ứng trong BẢNG TRẢ LỜI với phương án trả lời được chọn.
- KHÔNG trả lời bằng cách khoanh tròn ở đầu các câu đáp án trong phần đề dưới bảng trả lời.
- Khi muốn đổi phương án trả lời, chỉ cần gôm (tẩy) sạch ô đã tô và tô lại ô tròn mới.

BẢNG TRẢ LỜI

Câu	Chọn lựa				Câu	Chọn lựa			
1	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D	11	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D
2	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D	12	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D
3	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D	13	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D
4	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D	14	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D
5	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D	15	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D
6	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D	16	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D
7	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D	17	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D
8	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D	18	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D
9	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D	19	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D
10	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D	20	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D

--- HẾT ---



PHỦ BAN NHÂN DÂN
VÃ PHƯỜNG TAM THẮNG

KỶ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN AN NINH
Năm học 2026 - 2027 – Khóa ngày 01 tháng 7 năm 2026

ĐÁP ÁN
Phân trắc nghiệm Khảo sát năng lực

MÃ BÀI KHẢO SÁT: 635

Mỗi câu trả lời đúng được 2 điểm. Thí sinh cần thực hiện đúng theo hướng dẫn sau:

- Dùng bút chì tô kín ô tròn tương ứng trong BẢNG TRẢ LỜI với phương án trả lời được chọn.
- KHÔNG trả lời bằng cách khoanh tròn ở đầu các câu đáp án trong phần đề dưới bảng trả lời.
- Khi muốn đổi phương án trả lời, chỉ cần gôm (tẩy) sạch ô đã tô và tô lại ô tròn mới.

BẢNG TRẢ LỜI

Câu	Chọn lựa				Câu	Chọn lựa			
1	(A)	(B)	☒	(D)	11	(A)	☒	(C)	(D)
2	(A)	(B)	(C)	☒	12	(A)	☒	(C)	(D)
3	(A)	☒	(C)	(D)	13	☒	(B)	(C)	(D)
4	(A)	☒	(C)	(D)	14	(A)	(B)	☒	(D)
5	(A)	(B)	☒	(D)	15	(A)	(B)	☒	(D)
6	(A)	☒	(C)	(D)	16	(A)	(B)	(C)	☒
7	☒	(B)	(C)	(D)	17	(A)	(B)	(C)	☒
8	☒	(B)	(C)	(D)	18	☒	(B)	(C)	(D)
9	(A)	(B)	(C)	☒	19	(A)	(B)	(C)	☒
10	☒	(B)	(C)	(D)	20	(A)	(B)	☒	(D)

--- HẾT ---



KỶ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN AN NINH
Năm học 2026 - 2027 – Khóa ngày 01 tháng 7 năm 2026

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM
Khảo sát năng lực Tiếng Anh

PART ONE. MULTIPLE CHOICE (4 pts)

(4 câu x 1,0 = 4 điểm)

Question 1: C

Question 2: A

Question 3: B

Question 4: B

PART TWO. READING (12 pts)

(4 câu x 1,0 = 4 điểm)

Question 1. A

Question 2. B

Question 3. C

Question 4. B

(4 câu x 2,0 = 8 điểm)

Question 5. False

Question 6. True

Question 7. C

Question 8. A

PART THREE. WRITING (4 pts)

(2 câu x 2,0 = 4 điểm)

Question 1. *Queueing is a polite act/ action at/ in public places.*

Queuing is a polite act/ action at/ in public places.

Question 2. *It is/ can/ may/ might be useful for learners/ the learner(s)/ a learner/ to practice speaking English regularly.*

--- THE END ---



KỶ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN AN NINH
Năm học 2026 - 2027 – Khóa ngày 01 tháng 7 năm 2026

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM
Khảo sát năng lực Toán học và Tư duy logic

BÀI	ĐÁP ÁN	THANG ĐIỂM
1	a) Tập chí: 8 quyển.	2 điểm
	Truyện tranh: 24 quyển.	2 điểm
	Truyện cổ tích: 32 quyển.	2 điểm
	Tập thơ: 16 quyển.	2 điểm
	b) 2 304 000	2 điểm
2	536	4 điểm
3	a) Tính diện tích hình tam giác MPC.	
	Vì tam giác MPC, tam giác BMP có cùng chiều cao hạ từ đỉnh P và cạnh MC gấp ba lần cạnh BM.	1 điểm
	nên diện tích hình tam giác MPC cũng gấp ba lần diện tích hình tam giác BPM.	1 điểm
	Mà diện tích hình tam giác BPM là 9 cm^2 nên diện tích hình tam giác MPC là: $9 \times 3 = 27(\text{cm}^2)$.	0,75 điểm
	b) Tính diện tích hình tam giác ABC.	
	Diện tích hình tam giác BPC là: $27 + 9 = 36(\text{cm}^2)$.	
	Hình tam giác BPC và hình tam giác ABC có cùng chiều cao kẻ từ đỉnh B và cạnh AC gấp $\frac{3}{2}$ lần cạnh PC.	1 điểm
	Diện tích hình tam giác ABC cũng gấp $\frac{3}{2}$ lần diện tích hình tam giác BPC.	1 điểm
	Diện tích hình tam giác ABC là: $36 \times \frac{3}{2} = 54(\text{cm}^2)$.	0,75 điểm
	Đáp số: a) 27 cm^2 ; b) 54 cm^2 .	0,5 điểm

--- HẾT ---



KỶ KHẢO SÁT TUYỂN SINH VÀO LỚP 6
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN AN NINH
Năm học 2026 - 2027 – Khóa ngày 01 tháng 7 năm 2026

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM
Khảo sát năng lực Đọc hiểu và Làm văn

Đáp án có tính chất định hướng, gợi ý cách thực hiện các yêu cầu, học sinh có thể có cách dùng từ, diễn đạt khác, miễn sao đáp ứng được các yêu cầu.

NỘI DUNG	ĐIỂM
1. Đọc hiểu đoạn trích trong bài thơ “Học dưới trời xanh” (Thy Ngọc)	8,0
a. Trong khổ thơ đầu, tác giả cho biết “học kì thứ ba” diễn ra ở ngoài trời rộng, trong cuộc sống, ở quanh ta.	2,0
b. Tác dụng của điệp từ “này” trong khổ thơ thứ hai: <i>liệt kê các sự vật hiện ra trong tầm nhìn gần, nhìn xa; nhấn mạnh sự phong phú, sinh động của thế giới xung quanh.</i> Học sinh có thể dùng từ, diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lí.	2,0
c. Thông điệp của tác giả: - Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau để nêu thông điệp về ý nghĩa, giá trị của việc học tập “dưới trời xanh” và thái độ đối việc học tập “dưới trời xanh”.	2,0
d. Học sinh có thể trả lời theo góc nhìn, suy nghĩ và trải nghiệm riêng. Cần đáp ứng các yêu cầu: - Nêu được cách học mà học sinh quan tâm nhất. - Giải thích lí do vì sao quan tâm cách học đó.	2,0
2. Viết đoạn văn (từ 5 đến 7 câu) trình bày ý kiến về việc “học dưới trời xanh” để cảm nhận những điều thú vị.	12,0
a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn Đảm bảo đúng các yêu cầu về hình thức trình bày và dung lượng của đoạn văn.	2,0
b. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu - Thể hiện được ý kiến tán thành hoặc phản đối về việc “học dưới trời xanh” để cảm nhận những điều thú vị. - Nêu được lí do để bảo vệ ý kiến của bản thân và đưa ra minh chứng cụ thể để làm rõ lí do; có sự phù hợp giữa lí do và minh chứng được sử dụng. - Khái quát, liên hệ, thể hiện suy nghĩ, mong muốn, ... về sự việc.	6,0
c. Diễn đạt Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	2,0
d. Sáng tạo Có sáng tạo trong nội dung (ý sâu sắc, mới mẻ, độc đáo, thể hiện góc nhìn riêng về vấn đề,...); có sáng tạo về hình thức (sử dụng từ ngữ, hình ảnh, diễn đạt mới mẻ; cách lập luận có nét riêng, thú vị,...).	2,0

--- HẾT ---